

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST

Ngày: 21-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Diệu Hiền

Bà Ngô Thị Mỹ Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:

Ông Biện Công Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại Khóm A, Phường B, thành phố S, Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN MAI VIN** - sinh năm 1990 (*có mặt*)

- Nơi sinh: thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- ĐKTT: Số E, khóm C, Phường B, TP. S, tỉnh Đồng Tháp

- Chỗ ở: Phòng số V, khách sạn B1, khóm T, phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Nghề nghiệp: Không

- Trình độ văn hóa: 7/12

- Con ông: Nguyễn Văn N, sinh 1958 và bà Võ Thị Thu V1, sinh 1958

- Chồng: Lại Quốc T1, sinh năm 1986 (không có đăng ký kết hôn)

- Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015

- Anh, chị, em: Có 01 người tên Nguyễn Mai Vi L, sinh năm 1983

- Tiền sự, tiền án: Không

- Tạm giữ: Ngày 15/8/2017

- Tạm giam: Ngày 24/8/2017 đến ngày 12/9/2017 được tại ngoại.

- Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa chỉ số E, khóm C, Phường B, thành phố S; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

NHẬN THẤY

Bị cáo **Nguyễn Mai Vi N** bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Mai Vi N và Lại Quốc T1 thuê phòng số V, khách sạn B1 thuộc khóm T, phường X, thành phố S sống chung với nhau như vợ chồng. N và T1 là người thường xuyên sử dụng ma túy nên N tìm mua ma túy của Đinh Thanh T2 để sử dụng và bán lại cho người nghiện. Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 15/8/2017 Phan Thanh H đến phòng số V khách sạn B1 gặp và mua của N một bạch ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H trả cho N 200.000 đồng và cất giấu bạch ma túy và túi áo khoác mà H đang mặc, sau đó N mở cửa phòng cho H ra về thì Công an thành phố S tiến hành kiểm tra thu giữ quả tang gồm:

Trong người của H một bạch ma túy (H mua của N mà có).

Tại phòng số V khách sạn B1 (nơi ở của N) gồm:

- 02 bạch ma túy; số tiền 3.500.000 đồng;
- 02 ống thủy tinh dài khoảng 20cm; 01 cuộn băng keo màu xanh;
- 120 bạch nylon màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng hồng; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo màu đen;
- 01 cục sạc dự phòng màu xám; 01 bình tự chế bằng nhựa có gắn nỏ thủy tinh; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng;
- 01 cân tiểu ly màu trắng.

Tại kết luận giám định số 527/KL-KTHS ngày 18/8/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

“Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bạch nylon (bạch nhỏ) hàn kín quần bên ngoài bằng băng keo màu xanh, được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M1) gửi giám định là chất ma túy có khối lượng **0,1270gam**, loại Methamphetamine.

Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 02 bạch nylon (bạch lớn) hàn kín được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M2) gửi giám định đều là chất ma túy có tổng khối lượng **8,1309gam**, loại Methamphetamine”.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Mai Vi N khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 05/8/2017 đến ngày 12/8/2017 N còn bán ma túy nhiều lần khác cho Phan Thanh H, Văn Huỳnh Trọng H1 cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Vào ngày 05/8/2017 tại phòng số V khách sạn B1, N bán cho H1 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng;
- **Lần 2:** Khoảng 14 giờ ngày 08/8/2017 tại phòng số V khách sạn B1, N bán cho H 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng;

- **Lần 3:** Vào khoảng 15 giờ ngày 09/8/2017 tại phòng số V khách sạn B1, N bán cho H 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng;

- **Lần 4:** Vào ngày 10/8/2017 tại phòng số V khách sạn B1, N bán cho H 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng;

- **Lần 5:** Vào khoảng ngày 11/8/2017 tại phòng số V khách sạn B1, N bán cho H 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng;

- **Lần 6:** Vào ngày 12/8/2017 tại phòng số V khách sạn B1, N bán cho H 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Phan Thanh H, Văn Huỳnh Trọng H1, Trần Phước T3 còn khai nhận đã mua ma túy do N và Lại Quốc T1 bán như sau:

- Đối với **Phan Thanh H** khai mua ma túy do N, T1 bán:

+ **Lần 1:** Vào khoảng 10 giờ ngày 13/8/2017 tại phòng số V khách sạn B1, N bán cho H 01 bạch ma túy với giá 400.000 đồng;

+ **Lần 2:** Vào khoảng 12 giờ ngày 13/8/2017 tại phòng số V khách sạn B1, T1 bán cho H 02 bạch ma túy với giá 400.000 đồng;

+ **Lần 3:** Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/8/2017 tại phòng số V khách sạn B1, N bán cho H 01 bạch ma túy với giá 300.000 đồng.

- Đối với Văn Huỳnh Trọng H1 khai mua ma túy do N, T1 bán:

+ **Lần 1:** Vào khoảng 12 giờ ngày 12/8/2017 tại phòng số V khách sạn B1, T1 bán cho H1 01 bạch ma túy với giá 300.000 đồng;

+ **Lần 2:** Vào khoảng 23 giờ ngày 13/8/2017 tại phòng số V khách sạn B1, N bán cho H1 01 bạch ma túy với giá 800.000 đồng.

- Đối với **Trần Phước T3** khai mua ma túy do N, T1 bán:

+ **Lần 1:** Vào khoảng 10 giờ ngày 20/7/2017 tại phòng số V khách sạn B1, T1 bán cho T3 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng;

+ **Lần 2:** Vào khoảng 12 giờ ngày 27/7/2017 tại phòng số V khách sạn B1, N bán cho T3 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng;

+ **Lần 3:** Vào khoảng 09 giờ ngày 03/8/2017 tại phòng số V khách sạn B1, N bán cho T3 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, N không thừa nhận bán ma túy như các lần mà H, H1, T3 khai, đồng thời N khai việc bán ma túy cho những người nghiện là do một mình N thực hiện, T1 không có tham gia bán ma túy.

Đối với T1 khai việc N bán ma túy cho những người nghiện thì T1 biết nhưng T1 không tham gia và có khuyên can N nhưng N vẫn bán ma túy cho đến khi bị bắt.

Quá trình điều tra, xác định số tiền 3.300.000 đồng; 01 cuộn băng keo màu xanh; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo màu đen; 01 cục sạc dự phòng màu xám là

của Lại Quốc T1, không liên quan đến việc mua bán ma túy của N nên cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho T1 nhận xong.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 31/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Nguyễn Mai Vi N về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo **Điểm b Khoản 2 Điều 194** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

- **Về hình phạt chính:** Đề nghị áp dụng **Điểm b Khoản 2 Điều 194, Điểm l, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46** của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Mai Vi N** về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** với mức án từ **07 năm tù đến 08 năm tù**.

- **Về hình phạt bổ sung:** Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang được lập lúc 13 giờ 00 phút ngày 15/8/2017 của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an thành phố S, phù hợp với lời khai của người người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với bản kết luận giám định số 527/KL-KTHS ngày 18/8/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/8/2017 đến ngày 15/8/2017, tại phòng số V khách sạn B1 thuộc khóm T, phường X, thành phố S, Nguyễn Mai Vi N có hành vi nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện nhằm mục đích thu lợi bất chính cho bản thân. Vào ngày 15/8/2017, sau khi N bán ma túy cho Phan Thanh H thì bị Công an kiểm tra thu giữ tổng cộng 03 bịch ma túy có tổng khối lượng **8,2579 gam**, loại Methamphetamine.

Theo Danh mục II ban hành kèm Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ được bổ sung bởi Nghị định 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015, thì Methamphetamine là một trong những chất ma túy, chất hướng thần độc hại, bị cấm sử dụng trái phép, ... các chất này chỉ được sử dụng trong

phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm, trong lĩnh vực y tế và phải theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.

Bị cáo là người đã thành niên nên có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần,... là chất độc hại. Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép ..., vì ma túy sẽ làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe, ý chí phấn đấu của người sử dụng. Thế nhưng, do tư tưởng xấu, không biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, trong khoảng thời gian từ khoảng từ ngày 05/8/2017 đến ngày 15/8/2017 bị cáo nhiều lần có hành vi bán ma túy cho những người nghiện khác nhằm để thu lợi bất chính cho bản thân. Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 15/8/2017, tại phòng số V khách sạn B1 thuộc khóm T, phường X, thành phố S, sau khi bị cáo bán 01 bịch ma túy cho Phan Thanh H xong thì bị Công an thành phố S kiểm tra và bắt quả tang. Tang vật gồm 03 bịch ma túy có tổng khối lượng **8,2579 gam**, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi mua bán ma túy của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, cướp giật,... góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, hủy hoại tương lai của một số tầng lớp thanh, thiếu niên, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích phạm tội là để tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo là tảo bạo liều lĩnh: địa điểm mà bị cáo thực hiện việc giao dịch mua bán ma túy là tại phòng số V khách sạn B1 thuộc khóm T, phường X, thành phố S, thường xuyên có lực lượng chức năng kiểm tra và khách ra vào thuê phòng, nếu mua bán ma túy sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt, nhưng bị cáo không sợ sệt, vẫn tiến hành giao dịch mua bán ma túy nhiều lần, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên, lại là phụ nữ đã có con, tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật phục vụ cho nhu cầu bản thân, chăm lo cho con cái. Trái lại với tư tưởng xấu, ý thức xem thường pháp luật, lối sống thích hưởng thụ, bị cáo đã cùng với Lại Quốc T1 sử dụng ma túy và trở thành đối tượng nghiện, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, bị cáo có hành vi mua ma túy và nhiều lần bán lại cho những người nghiện khác nhằm mục đích vụ lợi cá nhân để rồi đi vào con đường phạm tội.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**, được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a).

b) **Phạm tội nhiều lần;**

c)

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, tu dưỡng bản thân, có ý thức chấp hành pháp luật nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội thì N đã có thai, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy cần áp dụng Điều 1, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 200.000 đồng của bị cáo N do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với tinh thể rắn còn lại sau giám định trong 02 phong bì được niêm phong ghi kết luận giám định số 527/1 và 527/2 cùng ghi ngày 18/8/2017 đều có đóng hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Z và Trần Thị Ý N1; 02 ống thủy tinh dài khoảng 20cm; 120 bịch nylon màu trắng; 01 bình tự chế bằng nhựa có gắn nổ thủy tinh; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cân tiểu ly màu trắng là các công cụ sử dụng vào việc sử dụng và mua bán ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng hồng của bị cáo N cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các vật chứng trên chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mai Vi N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với Phan Thanh H, Văn Huỳnh Trọng H1, Trần Phước T3 có hành vi mua ma túy do N bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S có văn bản

đề nghị Ủy ban nhân dân các xã L2, xã D thuộc huyện V2, xã T4, huyện T5, xã D1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp xử lý theo quy định pháp luật.

Việc N khai có mua ma túy của Đinh Thanh T2 bán nhưng qua xác minh hiện nay T2 bỏ địa phương đi đâu không rõ, khi nào tìm được sẽ điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lại Quốc T1 về hành vi mua bán ma túy nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Mai Vi N** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

* **Về hình phạt chính:** Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194, Điểm 1, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mai Vi N** mức án **08 năm tù (Tám năm tù)**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2017 đến ngày 12/9/2017).

* **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt vấn đề giải quyết.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điểm a, c Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng của bị cáo N do mua bán ma túy mà có.

Tịch thu tiêu hủy:

+ Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì được niêm phong ghi kết luận giám định số 527/1 ghi ngày 18/8/2017;

+ Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì được niêm phong ghi kết luận giám định số 527/2 ghi ngày 18/8/2017;

Hai phong bì đều có đóng hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Z và Trần Thị Ý N1.

+ 02 ống thủy tinh dài khoảng 20cm;

+ 120 bịch nylon màu trắng;

+ 01 bình tự chế bằng nhựa có gắn nỏ thủy tinh;

+ 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng;

+ 01 cân tiểu ly màu trắng.

Là các công cụ sử dụng vào việc sử dụng ma túy và mua bán ma túy.

Tiếp tục quản lý: 01 (một) một điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng hồng của bị cáo N để đảm bảo thi hành án.

(Hiện tiền và các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016:

Bị cáo **Nguyễn Mai Vi N** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP. Sa Đéc; (2b)
- Công an TP. Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (1b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bé Mười